241/BC-UBND
Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
Tỉnh Sóc Trăng
16-12-2022 14:22:25 +07:00

Phục lục

THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ NĂM 2022 CỦA UBND THỊ XÃ NGÃ NĂM

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	96	24/25 nhiệm vụ
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	25	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	24	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	39	
2	Kiểm tra CCHC			Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	3	
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	5	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	23	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	23	
3	Tuyên truyền CCHC			Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND thị xã Ngã Năm về thực hiện tuyên truyền CCHC năm 2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	100	
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài	5	Quý 1 đăng ngày 25/3/2022; Quý 2 đăng ngày 30/6/0222; Quý 3 đăng ngày 30/9/2022; Báo cáo 6 tháng, quý 3 đăng ngày 9/11/2022

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	12	Tháng 01 đăng ngày 18/01/2022; tháng 02 đăng ngày 28/02/2022; tháng 3 đăng ngày 10/3/2022; tháng 4 đăng ngày 15/4/2022; tháng 5 đăng ngày 11/5/2022; tháng 6 đăng ngày 7/6/2022; tháng 7 đăng ngày 20/7/2022; tháng 8 đăng ngày 01/8/2022; tháng 9 đăng ngày 12/9/2022; tháng 10 đăng ngày 05/10/2022; tháng 11 đăng ngày 07/11/2022; tháng 12 đăng ngày 01/12/2022.
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, …)	Tin, bài		Báo Sóc Trăng; hằng tuần trên Đài Truyền thanh thị xã, đăng tải tin bài CCHC trên Cổng thông tin điện tử của thị xã và Kênh Zalo Bộ phận một cửa thị xã
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,…	Có = 1 Không = 0	1	
4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	1	Bộ phận Một cửa đến 08 xã, phường; Mô hình thứ Hai ngày không viết, thứ Sáu ngày không hẹn; Thực hiện sáng kiến giảm thời gian chờ của người dân tại Bộ phận Một cửa thị xã
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	1	
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	1.000	
	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	0	
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt =1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	4	
	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	4	
	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	4	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			
	Số VBQPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	4	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản	0	
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản	0	
	quyền	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số VBQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
3	Rà soát VBQPPL			
	Số VBQPPL phải rà soát		4	
	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	4	
	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	27	tuyên truyền phổ biến các quan hệ pháp luật như: các quy định pháp luật về dân sự, hôn nhân gia đình, hòa giải ở cơ sở, thừa kế, các quy định pháp luật về bồi thường nhà nước III Cải cách thủ tục hành chính
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	1	
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2022 Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022
	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	27	Thông báo số 48/TB-UBND ngày 26/10/2022 về việc rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thị xã Ngã Năm. Nâng tổng số 27 thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định.Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo thời gian rút ngắn 760 hồ sơ.
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục		
	Khác	Thủ tục		
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	93	cấp huyện 82, cấp xã 11
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	93	cấp huyện 76, cấp xã 17
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	414	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	275	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	139	Có 09 TTHC thuộc của ngành Quân sự

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ảnh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	1	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	1	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	6	Đăng ký khai sinh và đăng ký thường trú. Đăng ký khai tử và xóa tử (cấp xã). Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc và cấp lại thẻ BHYT
	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	4	"ĐKKS + cấp thẻ BHYT ĐKKT+ Trợ cấp tử tuất"
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	6.500	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		6.330	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hẹn	Hồ sơ	6.327	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	49.547	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	49.546	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hẹn	Hồ sơ	49.545	
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	31	Kể cả Ban quản lý dự án các công trình xây dựng, Tổ Xóa đói giảm nghèo thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và 27 trường.

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	1 (Phòng Y tế chuyển chức năng nhiệm vụ vào Văn phòng HĐND và UBND thị xã)
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	1	Trung tâm VHTTTT hợp nhất với Đài Truyền thanh thị xã
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	85	Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 20/01/2022
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	75	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	Hợp đồng 68
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 29/3/2022
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.062	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	896	
	cáo	Người	15	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 29/3/2022
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	6	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	6	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	34	
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	66	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	23	
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	4	
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề	0	
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 12/8/2022
	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			Đang thực hiện
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	5	
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	2	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	1	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đạo tào, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	252	
	Số người đã được đạo tào, bồi dưỡng thực tế	Người	587	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	8	
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	8	
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).			
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
	toàn	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người	0	
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	2	
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	1	
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	26	
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		31	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	30	
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 13/9/2022
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người	1	
3	Tham gia Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	
4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	8	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	12.644	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	12.013	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	12.644	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản	4.867	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	4.270	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	4.867	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	8	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4		233	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3		91	
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	91	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	91	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	7	
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	142	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	142	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	15	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC	142	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	4.010	
	Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC	180	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,…)	TTHC	250	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC	250	
	Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	341	
	Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	59	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	2	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	23	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	34	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm	2	Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý tài sản
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	39	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	39	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	54	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	2.892	
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	2.892	
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	6	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC	6	
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC	6	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1.306	
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ	1.306	
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0	1	

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ tỷ lệ	Ghi chú
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0	1	
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị	8	
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị	8	